

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm dự án, công trình và nhu cầu sử dụng đất trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Than Uyên và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Than Uyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 2994/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Than Uyên; số 620/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Than Uyên;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2459/TTr-STNMT ngày 14/9/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm dự án, công trình và nhu cầu sử dụng đất trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Than Uyên và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Than Uyên, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh về quy mô, địa điểm, giảm diện tích đối với 01 dự án, công trình.
- Điều chỉnh về quy mô, địa điểm, giảm diện tích nhu cầu sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân tại 03 xã: Khoen On, Tà Mung và Phúc Than.

(Có biểu chi tiết vị trí, địa điểm, diện tích cụ thể của từng dự án, khu đất kèm theo)

**Điều 2.** Giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị

1. Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên

a) Tổ chức công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành.

b) Hướng dẫn chủ đầu tư dự án, hộ gia đình, cá nhân hoàn thiện hồ sơ pháp lý về lĩnh vực đầu tư, đất đai và môi trường theo thẩm quyền đảm bảo đúng quy định.

c) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng thẩm quyền.

2. Sở Công Thương hướng dẫn chủ đầu tư dự án thủy điện thực hiện theo quy định về quản lý quy hoạch thủy điện.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Hướng dẫn các chủ đầu tư dự án, hộ gia đình, cá nhân hoàn thiện hồ sơ pháp lý về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đảm bảo theo quy định.

b) Tham mưu thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

4. Chủ đầu tư dự án và các hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đầu tư, đất đai, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định trước khi thực hiện dự án, chuyển đổi mục đích sử dụng đất; chỉ được phép thực hiện dự án, chuyển đổi mục đích sử dụng đất sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một phần của Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Than Uyên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- V1, V3, CB;
- Lưu: VT, Kt4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Trọng Hải**

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH VỀ QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN, NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN THAN UYÊN VÀ CẬP NHẬT VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 CỦA HUYỆN THAN UYÊN**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng đang quản lý sử dụng (ha)	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Loại đất (ha)	Diện tích (ha)	Loại đất		
<b>I. Điều chỉnh quy mô, địa điểm, giảm diện tích công trình, dự án (01)</b>									
1	Thủy điện Mường Mít	Các xã: Mường Mít, Phúc Than	Đất công trình năng lượng (DNL) 47,27; đất nuôi trồng thủy sản (NTS) 0,03; đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 0,15; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 2,42; đất rừng sản xuất (RSX) 1,60; đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,18; đất chưa sử dụng (CSD) 3,69; đất giao thông (DGT) 0,08; đất sông suối (SON) 1,43	75,91	Đất công trình năng lượng (DNL)	56,85	Đất công trình năng lượng (DNL)	- Quyết định số 1018/QĐ-BCT ngày 29/3/2021 của Bộ Công thương về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch các dự án thủy điện Đông Pao và Mường Mít trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	Điều chỉnh quy mô, địa điểm (không bao gồm diện tích xây dựng công trình ngầm 0,519 ha)
<b>II. Điều chỉnh quy mô, địa điểm, giảm diện tích đối với nhu cầu sử dụng đất (03)</b>									
1	Xây dựng khu chuồng trại chăn nuôi tập trung xã Tà Mung	Xã Tà Mung	Đất nông nghiệp khác (NKH) 3,49; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 0,4	4,08	Đất nông nghiệp khác (NKH)	3,89	Đất nông nghiệp khác (NKH)	- Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 28/7/2023 của UBND xã Tà Mung.	Điều chỉnh quy mô, địa điểm
2	Xây dựng khu chuồng trại chăn nuôi tập trung xã Khoen On	Xã Khoen On	Đất nông nghiệp khác (NKH) 9,83; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 0,09	10,00	Đất nông nghiệp khác (NKH)	9,92	Đất nông nghiệp khác (NKH)	- Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 28/7/2023 của UBND xã Khoen On.	Điều chỉnh quy mô, địa điểm
3	Xây dựng khu chuồng trại chăn nuôi tập trung xã Phúc Than	Xã Phúc Than	Đất nông nghiệp khác (NKH) 7,31; đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 0,14; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 0,84	8,45	Đất nông nghiệp khác (NKH)	8,29	Đất nông nghiệp khác (NKH)	- Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 27/7/2023 của UBND xã Phúc Than.	Điều chỉnh quy mô, địa điểm